

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI TRÍ THỨC VÀ NHÂN TÀI

PGS. TS. Vũ Quang Vinh*

Luôn tự rèn luyện, tự đào tạo trong mọi hoàn cảnh khó khăn gian khổ để trở thành một nhà cách mạng lỗi lạc giàu tri thức, Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa hòa mình vào nhân dân lao động, vừa vận động, đoàn kết, tập hợp, sử dụng trí thức trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phát huy truyền thống coi “hiền tài là nguyên khí quốc gia” của ông, cha, Người không những rất coi trọng việc tập hợp, đoàn kết, sử dụng đội ngũ trí thức, mà còn đặc biệt quan tâm chăm sóc sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức, nhân tài.

1. Tự học và hết lòng tập hợp, đoàn kết, phát huy mọi khả năng của trí thức, nhân tài

Sinh ra trong một gia đình nhà Nho yêu nước, Nguyễn Tất Thành từ nhỏ đã học chữ Hán, sau đó học chữ quốc ngữ, rồi học ở trường Quốc học Huế. Với tư chất thông minh và sớm có lòng yêu nước, đầu năm 1911, Nguyễn Tất Thành vào dạy học ở trường Dục Thanh (Phan Thiết), ít lâu sau vào Sài Gòn, rồi từ Sài Gòn xuất dương đi tìm đường cứu nước. Đi qua nhiều nước châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, cuối cùng dừng lại ở Anh, Pháp để vừa làm việc kiếm sống, vừa học tập và hoạt động chính trị. Hành trình tìm đường cứu nước là một quá trình tự học tập, tự đào tạo hết sức gian khổ nhưng cũng gặt hái được nhiều thành công. Ra nước ngoài khi chỉ vừa học xong bậc tiểu học, nhưng nhờ tự học, Người đã làm giàu vốn tri thức của mình bằng những vốn tri thức của thời đại và đã trở thành anh hùng giải phóng dân tộc, nhà tư tưởng lỗi lạc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam.

* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh.



Chân dung Bác Hồ năm 1960

Ảnh: TTXVN

Với Người không chỉ là tự học, tự đào tạo mà biết vận động, đoàn kết, sử dụng mọi khả năng của trí thức nhân tài giúp dân, cứu nước. Trên hành trình tìm đường cứu nước, nhóm trí thức Việt Nam yêu nước đầu tiên Người gặp tại Pari đứng đầu là Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường trong Hội những người Việt Nam yêu nước. Người đã tham gia Hội và nhanh chóng trở thành “linh hồn của phong trào”. Trong “Báo cáo tổng hợp của Bộ thuộc địa (30-1-1920), cơ quan tình báo đặc biệt của Pháp đã khẳng định: “... từ cuộc điều tra được tiến hành về hoạt động tuyên truyền

trong các giới người An Nam ở Pari và việc ủng hộ những yêu sách của người Đông Dương, thì thấy linh hồn của phong trào không phải ai khác mà là người An Nam, Nguyễn Ái Quốc, tự xưng là Tổng thư ký của “Hội những người cách mạng An Nam”¹. Mặc dù lúc đó Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường không tán thành hoạt động của nhóm Việt Nam yêu nước, cho “nhóm thanh niên là trẻ con”² nhưng Nguyễn Ái Quốc đã tập hợp được đông đảo Việt kiều, đặc biệt những người tham gia “Hội những người Việt Nam yêu nước”. Ngày 18-6-1919, thay mặt Hội những người

Việt Nam yêu nước, Nguyễn Ái Quốc gửi đến Hội nghị Vécxây bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*³. Bản “*Yêu sách...*” là kết tinh trí tuệ của những người Việt Nam yêu nước ở nước ngoài lúc đó, đã gây tiếng vang lớn trong dư luận quốc tế, nhất là ảnh hưởng đến những người yêu nước Việt Nam đang sống ở Pháp.

Về Quảng Châu (Trung Quốc) vào ngày 11-11-1924, Nguyễn Ái Quốc tìm cách liên lạc và đã gặp nhóm thanh niên trí thức mới xuất dương sau chiến tranh thế giới thứ nhất trong tổ chức *Tâm Tâm Xã* với mục đích hoạt động của tổ chức này là: “... liên hiệp những người có trí lực trong toàn dân Việt Nam không phân biệt đảng phái miễn là có quyết tâm hy sinh tất cả quyền lợi cá nhân, đem hết sức mình tiến hành mọi việc để khôi phục quyền làm người của người Việt Nam”⁴. Qua những người trí thức Việt Nam yêu nước đang khao khát tìm con đường cứu nước khác con đường của Phan Bội Châu, Nguyễn Ái Quốc đã truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam đặc biệt thông qua tác phẩm *Đường Cách mệnh*.

Những bước chuẩn bị đó là cơ sở vững chắc để trong *Sách lược vắn tắt của Đảng* và *Chương trình tóm tắt của Đảng* do Hồ Chí Minh viết và thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng xác định: “Đảng phải hết sức liên lạc

với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên, Tân Việt, v.v.. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”⁵ và “Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản”⁶.

Quan điểm về trí thức của Hồ Chí Minh có lúc chưa phù hợp với quan điểm của Quốc tế cộng sản, thậm chí còn trái ngược. Sở dĩ có điều này bởi vì Đại hội VI Quốc tế cộng sản đã đánh giá chưa chính xác, có phần “tả” khuynh đối với giai cấp tư sản, đặc biệt là tư sản dân tộc, nhấn mạnh mặt dao động của họ. Nhận định “tả” khuynh này lúc đó đã chi phối hoạt động của các đảng. Tuy nhiên cũng nhiều đồng chí đảng viên đã tự nguyện từ bỏ giai cấp mình, theo con đường vô sản hóa. Lúc ấy Nguyễn Ái Quốc vẫn giữ vững quan điểm đúng đắn của mình và bằng hoạt động thực tế đã đề ra nhiều hình thức và cách vận động giới trí thức. Trong *Thư gửi đồng chí Zao và các học sinh Việt Nam đang học ở Liên Xô*, Người nhắc nhở: “Tất cả anh em học sinh, nhất là người phụ trách, đối với đại biểu lao động phải tỏ tình rất thân mật. Chớ để người ta trông thấy sự phân biệt trí thức và vô sản”⁷.

Cuối năm 1936, Nguyễn Ái Quốc đã trúng tuyển nghiên cứu sinh chuyên ngành lịch sử của Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa nhằm đào tạo giảng viên có trình độ

cao cho Viện. Người đã hoàn thành chương trình tối thiểu của nghiên cứu sinh, có môn thi đạt điểm xuất sắc nhưng đã không yên tâm ngồi hoàn thành luận án vì mục tiêu hàng đầu của Người là cứu nước, cứu dân tộc. Ngày 28-1-1941, sau hơn 30 năm xa Tổ quốc, Người đã trở về Tổ quốc với tâm trạng: “Khi bước chân qua cái bia giới tuyến, lòng Bác vô cùng cảm động”⁸.

Dưới sự chủ trì của Người, Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ tám (1941) đã quyết định chuyển hướng công tác vận động quần chúng, đáp ứng kịp thời, có hiệu quả yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc, chớp thời cơ giành chính quyền về tay nhân dân. Giới trí thức được tập hợp đông đảo trong Mặt trận Việt Minh theo lời kêu gọi của Người “Chương trình Việt Minh xác định: “Khuyến khích và giúp đỡ các hạng trí thức được phát triển tài năng của họ”⁹.

Trong *Mười chính sách của Việt Minh* và trong *Kính cáo đồng bào*, Nguyễn Ái Quốc đã đưa các bậc “hiền huynh, chí sĩ” lên hàng đầu.

Sau khi cách mạng thành công, chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh càng kêu gọi, tập hợp, sử dụng trí thức nhân tài ra giúp nước. Ngày 14-11-1945, báo Cứu quốc đăng bài *Nhân tài và kiến quốc*

của Hồ Chí Minh. Trong bài, Người chỉ rõ: “Muốn giữ vững nền độc lập thì phải hăng hái kiến quốc, phải biết lựa chọn và khéo dùng nhân tài để kiến thiết đất nước. Đất nước ta cần: “Kiến thiết ngoại giao; kiến thiết kinh tế; kiến thiết quân sự; kiến thiết giáo dục”. Người kêu gọi ai có tài hãy ra giúp nước nhà và chỉ ra rằng: “Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều”¹⁰. Nhiều chính sách lớn đã được kịp thời ban hành nhằm đoàn kết rộng rãi và sử dụng năng lực các tầng lớp nhân sĩ, các nhà hoạt động khoa học, chính trị, thể hiện tập trung ở chủ trương *Tìm người tài đức* (21-11-1946): “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trông số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức”; “các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được việc ích nước lợi nhà, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”¹¹.

Nhiều hiền nhân, chí sĩ “cảm” vì tấm lòng thành của Cụ Hồ mà đi theo cách mạng như cụ Huỳnh Thúc Kháng, Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Văn Huyền, Tạ Quang Bửu, Tôn Thất Tùng, Phan Anh, Hoàng minh Giám, Trần Đại Nghĩa... Trí thức Việt Nam trong

chế độ mới đều nhận được từ Chủ tịch Hồ Chí Minh những tình cảm thân thiết, sự chỉ dẫn chân tình, thiết thực, sự động viên kịp thời, to lớn.

Tháng 1-1947, trong thư chia buồn với Bác sĩ Vũ Đình Tụng, Giám đốc y tế Bắc Bộ có con trai hy sinh anh dũng cho Tổ quốc, Người viết: “Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi, mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột... Họ chết cho Tổ quốc sống mãi; vật chất họ mất nhưng tinh thần họ luôn luôn sống với non sông Việt Nam”¹².

Trí thức Việt Nam trong quá trình cách mạng Việt Nam đã nhận được những chỉ dạy ân cần, thiết thực, sâu sắc, hiệu quả trên nhiều lĩnh vực. Khi cuộc kháng chiến chống Pháp đang ở giai đoạn quyết liệt, trả lời một nhà báo nước ngoài, Người khẳng định: “Trí thức là vốn liếng quý báu của dân tộc. Ở nước khác cũng thế, ở Việt Nam càng như thế. Chứng thực là trong cuộc kháng chiến cứu quốc này, những người trí thức Việt Nam đã chung một phần quan trọng. Một số thì trực tiếp tham gia vào công việc kháng chiến, hy sinh cực khổ, chen vai thích cánh với bộ đội và nhân dân. Một số thì hăng hái hoạt động giúp đỡ ở ngoài”¹³.

Người có tài, có đức luôn nhận được sự trân trọng của Chính phủ Hồ Chí Minh. Trả lời báo *Độc lập* về việc Chính phủ mở rộng, Người khẳng định: “Chính sách của Chính phủ trước sau vẫn là đại đoàn kết. Đối với các vị quan lại cũ cũng như với tất cả các giới đồng bào, những người có tài, có đức thì Chính phủ đều hoan nghênh ra gánh việc nước”¹⁴.

Với một tấm chân tình như vậy, những trí thức Việt Nam từ mọi nẻo đường của đất nước, từ ngoài nước trở về tụ hội quanh Người trong suốt cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, xây dựng đất nước. Những ai từ khi gặp Người, nghe Người chỉ dạy đã mang suốt cuộc đời mình những ấn tượng tốt đẹp về Người, cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

2. Quan tâm, chăm sóc sự nghiệp đào tạo đội ngũ trí thức, nhân tài

Ngay trên đường tìm đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm đào tạo đội ngũ trí thức cho nước Việt Nam mới. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên được lập lên là do Nguyễn Ái Quốc tập hợp những thanh niên yêu nước, tiến bộ trong nhóm Tâm Tâm Xã. Những thanh niên tham gia thành lập ban đầu phần lớn là thanh niên trí thức tiểu tư sản yêu nước tiến bộ. Nhiều thanh niên tiến bộ từ trong nước ra, được huấn luyện trong một

thời gian ngắn rồi đưa về trong nước hoạt động, một số ít được vào học trường Hoàng Phố và đưa sang du học Liên Xô. Được Nguyễn Ái Quốc tổ chức và trực tiếp giáo dục, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là một tổ chức gồm những người cảm tình sâu sắc với chủ nghĩa cộng sản. Chưa phải là một chính đảng của giai cấp vô sản, nhưng chương trình hoạt động và điều lệ của Hội cũng đã nêu được đường lối, phương châm, khẩu hiệu đấu tranh cách mạng tương đối đúng đắn, sát hợp với quyền lợi trước mắt cũng như lâu dài của dân tộc và của các tầng lớp quần chúng nhân dân bị áp bức, bóc lột, cho nên hoạt động của Hội ở trong nước có ảnh hưởng lớn, cơ sở tổ chức cũng mau chóng phát triển trong toàn quốc. Xung quanh Hội cũng có các tổ chức quần chúng rộng rãi hơn như công hội, nông hội, học sinh, phụ nữ... do tổ chức Hội ở các địa phương tổ chức ra và lãnh đạo. Ở ngoài nước, Hội tiến hành giáo dục thanh niên yêu nước để sau đó đưa về nước hoạt động và soạn dịch những tài liệu huấn luyện tuyên truyền ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười và tư tưởng chủ nghĩa xã hội bí mật gửi về nước, thông qua hệ thống tổ chức ngày càng phát triển của mình để truyền bá sâu rộng trong hội viên và trong quần chúng công nhân, nông dân và các tầng lớp quần chúng khác; mặt khác

Hội còn tiến hành công tác tổ chức, chú trọng kết nạp quần chúng lao động, nhất là công nhân vào Hội và vào các tổ chức quần chúng cảm tình; đồng thời tiến hành giáo dục và hướng dẫn quần chúng đấu tranh, do đó làm cho quần chúng nhất là công nhân dần dần giác ngộ, góp phần quan trọng tạo điều kiện tiền đề cho chính đảng của giai cấp vô sản xuất hiện.

Đào tạo lại đội ngũ trí thức trong chế độ cũ được Người hết sức quan tâm để ra các biện pháp tích cực, hiệu quả. Ngay từ năm 1925, Người đã phát động phong trào *vô sản hóa*, những người tiểu tư sản trí thức nhiệt tình yêu nước học xong lớp huấn luyện chính trị của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, khi trở về nước hoạt động đều có nghĩa vụ đi vào công nhân, nông dân, một mặt để tuyên truyền phổ biến chủ nghĩa Mác-Lênin mới được trang bị vào trong quần chúng lao động, mặt khác chính trong quá trình thâm nhập quần chúng lao động, cùng ăn, cùng ở, cùng làm, họ được rèn luyện, củng cố, nâng cao thêm quan điểm, lập trường vô sản. Vấn đề đi *vô sản hóa* được đặt ra từ các lớp huấn luyện chính trị tại Quảng Châu do Chủ tịch Hồ Chí Minh phụ trách đến cuối năm 1928, 1929 đã trở thành một phong trào rầm rộ khắp cả ba kỳ. Hưởng ứng chủ trương đi *vô*

sản hóa, trừ những người không có điều kiện, còn mọi người hoạt động đều vào làm ở nhà máy, hầm mỏ, đồn điền. Như vậy vừa cảm hóa trí thức, vừa giáo dục lý luận Mác-Lênin và phương pháp công tác quần chúng, Hồ Chí Minh đã đào tạo cho Đảng và Nhà nước ta nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt xuất thân từ trí thức.

Ngay sau khi giành chính quyền về tay nhân dân, nhu cầu đào tạo tầng lớp trí thức mới phục vụ sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc càng trở nên cấp bách. Cùng với nhiệm vụ chống "giặc đói", "giặc ngoại xâm" là "giặc dốt". Theo Người: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi đề nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ"¹⁵.

Thanh toán nạn mù chữ để nhân dân ta có cơ hội mở mang dân trí, Chính phủ do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch còn mở ngay nhiều trường đại học đào tạo trí thức cao cấp cho nhiều ngành và xây dựng đội ngũ trí thức mới. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng việc làm này đã phục vụ đắc lực cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc như mở Đại học Y dược, Đại học Tổng hợp Hà Nội, Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương... Khi đến thăm Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, Người đã ghi vào trang đầu cuốn sổ vàng của Trường lời dạy: "Học để làm việc; làm người; làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể;

giai cấp và nhân dân; Tổ quốc và nhân loại”¹⁶.

Trong khi cuộc kháng chiến chống Pháp đang ở giai đoạn gay go, quyết liệt, Hồ Chí Minh vẫn nghĩ tới việc đào tạo nhân tài cho kháng chiến và cho tương lai. Ngày 10 tháng 7 năm 1948, Người gửi thư cho Hội nghị giáo dục toàn quốc, nêu rõ phải sửa đổi chương trình, nội dung, phương pháp, cách dạy để “đào tạo nhân tài kháng chiến và kiến quốc”¹⁷.

Trong quá trình cách mạng, Hồ Chí Minh đã nhận thức, đánh giá đúng đắn, khoa học vai trò của trí thức trong lịch sử: “... vì muốn phát triển văn hóa thì phải cần thầy giáo, muốn phát triển sức khỏe nhân dân thì cần thầy thuốc, muốn phát triển kỹ nghệ phải cần các kỹ sư, v.v.”¹⁸. Đồng thời Người cũng chỉ rõ hạn chế của trí thức là sách vở, giáo điều, xa rời lao động: “Trí thức ta có khuyết điểm nhiều chứ không phải là ít mà khuyết điểm cũng là do nền giáo dục nhồi sọ, chia rẽ, nô lệ của đế quốc phong kiến làm cho anh chị em trí thức có khuyết điểm ấy”¹⁹, do vậy “trí thức ta cần cải tạo tư tưởng, sửa đổi lề lối làm việc”; “Trí thức công nông hóa”²⁰. Người khẳng định: “... cách mạng rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức”²¹; “Do vậy Đảng và Chính phủ rất chú ý đến việc giúp đỡ anh em trí thức cũ tiến bộ, cải tạo tư tưởng, đồng thời đào tạo ra trí thức

mới từ lớp công nhân, nông dân ra. Trí thức không có bao giờ thừa, chỉ có thiếu trí thức thôi”²².

Quan tâm tổ chức, đoàn kết, sử dụng, dìu dắt, giúp đỡ, đào tạo bồi dưỡng trí thức là suy nghĩ và hành động thường nhật của Hồ Chí Minh. Chính vì vận dụng đúng đắn tư tưởng đó mà cách mạng Việt Nam trước đây và hiện nay đã thu được những thành tựu bước đầu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Hội nghị Trung ương 7 khóa X một lần nữa tiếp tục chủ trương xây dựng đội ngũ trí thức Việt Nam đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, kế tục và phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về trí thức để xây dựng Tổ quốc Việt Nam độc lập, giàu mạnh, công bằng và văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chú thích:

^{1,2} Nguyễn Phan Quang: *Thêm một số tài liệu về thời gian hoạt động của Nguyễn Ái Quốc thời gian ở Pháp 1917 - 1923*, Nxb. thành phố Hồ Chí Minh, 1995, tr.71.

³ Xem Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1970, tr.29.

⁴ Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Các tổ chức tiền thân của Đảng*, Hà Nội, 1977, tr.319.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 2, tr.4.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 2, tr.6.

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 3, tr.40.

⁸ T.Lan: *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.76.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tập 3, tr.584.

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.99.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.451.

¹² Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 4, tr.33.

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.156.

¹⁴ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 5, tr.196.

¹⁵ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tập 4, tr.8.

¹⁶ Sdd, tập 5, tr.684.

¹⁷ Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 4, tr.223.

¹⁸ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.32-33.

¹⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.34.

²⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.37.

²¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.33.

²² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tập 7, tr.36.